

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển
Khóa 15 ngành Luật Thương mại quốc tế hệ văn bằng
đại học thứ hai chính quy mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”;

Căn cứ Quy chế thi THPT quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2016/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 981/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai chính quy;

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ VĂN BẰNG ĐẠI HỌC THỨ HAI CHÍNH QUY

Khóa 15 - Thương mại quốc tế (niên khóa 2016 - 2019)

Trang 1

(Kèm theo quyết định số: 3666 /QĐ-ĐHLHN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi quản lý	ĐM1	ĐM2	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
1	TM1.00001	Hoàng Thị Vân Anh	01/04/83	Nữ	Tự do	5.00	6.00	11.00	11.00	
2	TM1.00002	Nguyễn Tùng Anh	12/01/86		Tạp chí Kiểm sát	6.00	7.50	13.50	13.50	
3	TM1.00003	Nguyễn Thị Bích	03/03/87	Nữ	Tự do	4.50	5.00	9.50	9.50	
4	TM1.00004	Nguyễn Văn Bình	10/10/93		Tự do	4.50	4.00	8.50	8.50	
5	TM1.00005	Nguyễn Khắc Cường	31/03/89		Tự do	4.00	2.00	6.00	6.00	
6	TM1.00006	Đinh Kế Đức	06/07/81		Tự do	4.00	6.50	10.50	10.50	
7	TM1.00008	Đặng Thị Hạnh	27/11/94	Nữ	Tự do	4.50	4.50	9.00	9.00	
8	TM1.00009	Lê Duy Hạnh	15/07/83	Nữ	Trường ĐH Kinh doanh và công nghệ	5.00	4.75	9.75	9.75	
9	TM1.00010	Lê Thị Thanh Hằng	02/02/92	Nữ	Tạp chí Kiểm sát	3.75	3.75	7.50	7.50	
10	TM1.00011	Hoàng Vi Hoa	03/02/91	Nữ	Cty Thương mại dịch vụ và Đầu tư Tây đô	4.50	4.50	9.00	9.00	
11	TM1.00012	Hà Duy Hoan	13/07/87		Tự do	5.00	6.00	11.00	11.00	
12	TM1.00013	Bùi Quang Hòa	06/05/93		Tự do	3.00	3.50	6.50	6.50	
13	TM1.00014	Nguyễn Thị Minh Huệ	06/01/90	Nữ	Tự do	3.50	5.50	9.00	9.00	
14	TM1.00015	Lê Thị Kim Huyền	12/07/90	Nữ	Tự do	4.50	6.00	10.50	10.50	
15	TM1.00016	Nguyễn Trung Hướng	03/04/91		Tự do	3.00	8.50	11.50	11.50	
16	TM1.00017	Nguyễn Lam	26/05/81		Sở ngoại vụ Hà Nội	5.00	5.50	10.50	10.50	
17	TM1.00018	Phạm Ngọc Lâm	10/09/90		Tự do	4.50	3.50	8.00	8.00	
18	TM1.00019	Nguyễn Thị Diệu Ngọc	04/07/93	Nữ	Tự do	4.50	5.00	9.50	9.50	
19	TM1.00020	Phan Thị Nhung	20/09/92	Nữ	Tự do	5.00	3.00	8.00	8.00	
20	TM1.00022	Bùi Thị Phương	17/06/93	Nữ	Tự do	7.00	6.00	13.00	13.00	
21	TM1.00023	Vũ Văn Sinh	20/05/91		Tự do	6.00	7.00	13.00	13.00	
22	TM1.00024	Hoàng Văn Sơn	06/11/86		Tự do	5.00	4.00	9.00	9.00	
23	TM1.00025	Vũ Đình Thuận	11/04/77		Phòng Quản lý Đào tạo - Đại học Quốc gia Hà Nội	6.50	2.50	9.00	9.00	
24	TM1.00026	Nguyễn Thế Thuận	03/02/83		Tổng Cty lương thực Miền Bắc	4.50	4.00	8.50	8.50	
25	TM1.00028	Nguyễn Thế Toàn	26/01/90		Tự do	4.00	2.50	6.50	6.50	

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ VĂN BẰNG ĐẠI HỌC THỨ HAI CHÍNH QUY

Khóa 15 - Thương mại quốc tế (niên khóa 2016 - 2019)

Trang 2

(Kèm theo quyết định số: 3666

/QĐ-ĐHLN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Trang	Ngày sinh	Phái	Nơi quản lý	ĐM1	ĐM2	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
26	TM1.00029	Đoàn Thảo Ngọc	Trang	10/04/94	Nữ	Tự do	5.50	5.00	10.50	10.50	
27	TM1.00030	Đổng Thị Thu	Trang	23/06/89	Nữ	Tổng công ty Viettel	5.50	4.50	10.00	10.00	
28	TM1.00031	Lê Thị	Trang	25/05/92	Nữ	Tự do	5.00	6.00	11.00	11.00	
29	TM1.00034	Trương Diễm Khánh	Trang	19/11/94	Nữ	Tự do	5.50	6.00	11.50	11.50	
30	TM1.00035	Bùi Hương	Trà	28/12/86	Nữ	Tổng Cty Điện lực VN	6.50	5.00	11.50	11.50	
31	TM1.00037	Nguyễn Anh	Tuấn	26/05/82		Tự do	5.50	4.00	9.50	9.50	
32	TM1.00038	Nguyễn Trọng	Tuyên	05/11/89		Tự do	5.00	5.50	10.50	10.50	
33	TM1.00039	Nguyễn Đình	Tú	02/09/82		Tổng Cty Hàng hải VN	5.00	4.50	9.50	9.50	
34	TM1.00041	Nguyễn Đức	Tùng	05/09/92		Tự do	6.00	3.50	9.50	9.50	
35	TM1.00042	Nguyễn Văn	Tùng	27/03/90		Chương trình phát triển liên hợp quốc Việt Nam	4.00	4.00	8.00	8.00	
36	TM1.00050	Trần Minh	Ngọc	10/06/94		Tự do	3.50	5.00	8.50	8.50	
37	TM1.02003	Bùi Văn	Anh	22/08/90	Nữ	CTCP SEGU.10	2.83	3.67	6.50	6.50	Xét tuyển
38	TM1.02005	Dương Lê Đức	Anh	05/02/94		TSTD	4.00	5.33	9.33	9.33	Xét tuyển
39	TM1.02011	Hoàng Việt	Anh	20/12/92		Thành đoàn Hà Nội	4.17	4.33	8.50	8.50	Xét tuyển
40	TM1.02012	Hồ Đức	Anh	13/02/89		Sở VH TT Hà Nội	3.83	5.33	9.16	9.16	Xét tuyển
41	TM1.02015	Ngô Quang	Anh	14/07/93		TSTD	4.00	4.67	8.67	8.67	Xét tuyển
42	TM1.02025	Nguyễn Tùng	Anh	12/01/86		Tạp chí Kiểm sát	3.83	3.50	7.33	7.33	Xét tuyển
43	TM1.02046	Lê Minh	An	25/11/90		TSTD	4.00	4.67	8.67	8.67	Xét tuyển
44	TM1.02074	Nguyễn Xuân	Chiến	19/05/88		Công ty TNHH Nam Trung	4.33	5.00	9.33	9.33	Xét tuyển
45	TM1.02079	Vũ Linh	Chi	25/09/91	Nữ	TSTD	2.67	6.67	9.34	9.34	Xét tuyển
46	TM1.02083	Hồ Thị Mỹ	Chung	04/10/83	Nữ	CT TNHH MTV The Garden	3.17	5.50	8.67	8.67	Xét tuyển
47	TM1.02096	Trương Văn	Cương	22/04/85		Công ty Luật TNHH TMC	3.17	4.33	7.50	7.50	Xét tuyển
48	TM1.02103	Nguyễn Mạnh	Cường	06/07/79		TSTD	4.83	4.33	9.16	9.16	Xét tuyển
49	TM1.02105	Nguyễn Khắc	Cường	31/03/89		TSTD	3.33	3.33	6.66	6.66	Xét tuyển
50	TM1.02113	Trần Minh	Diễm	02/09/89	Nữ	Agribank CN Bắc Hà Nội	4.33	5.00	9.33	9.33	Xét tuyển

(Kèm theo quyết định số: **3666** /QĐ-DHLHN ngày **16** tháng **12** năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi quản lý	ĐM1	ĐM2	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
51	TM1. 02115	Điền Bích Diệp	01/09/90	Nữ	Cảng vụ hàng không miền Bắc	3.83	4.33	8.16	8.16	Xét tuyển
52	TM1. 02128	Nguyễn Thế Thị Dung	08/04/91	Nữ	Cty CP đầu tư đô thị sông Đà	4.17	3.67	7.84	7.84	Xét tuyển
53	TM1. 02135	Nguyễn Hoàng Duy	27/10/88		Công ty CPCNVN Phú Thái	4.17	4.33	8.50	8.50	Xét tuyển
54	TM1. 02148	Lê Văn Dương	22/10/90		TSTD	4.50	3.83	8.33	8.33	Xét tuyển
55	TM1. 02177	Nguyễn Lâm Đức	07/08/86		TSTD	3.83	4.50	8.33	8.33	Xét tuyển
56	TM1. 02199	Nguyễn Đình Hanh	20/08/87		TSTD	3.50	4.50	8.00	8.00	Xét tuyển
57	TM1. 02223	Đào Văn Hải	11/08/76		TSTD	3.83	5.00	8.83	8.83	Xét tuyển
58	TM1. 02243	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	05/11/94	Nữ	TSTD	3.83	4.50	8.33	8.33	Xét tuyển
59	TM1. 02253	Phạm Thị Thanh Hằng	01/11/93	Nữ	TSTD	3.83	3.33	7.16	7.16	Xét tuyển
60	TM1. 02268	Nguyễn Đoàn Hiệp	26/09/91		TSTD	3.50	4.00	7.50	7.50	Xét tuyển
61	TM1. 02273	Đinh Thị Thu Hiền	21/04/94	Nữ	TSTD	3.50	5.17	8.67	8.67	Xét tuyển
62	TM1. 02278	Hoàng Vi Hoa	03/02/91	Nữ	Cty CP Du lịch thương mại đầu tư Thủ Đức	4.00	4.83	8.83	8.83	Xét tuyển
63	TM1. 02295	Bùi Quang Hòa	06/05/93		TSTD	4.17	4.67	8.84	8.84	Xét tuyển
64	TM1. 02311	Đỗ Trần Huy	02/06/92		CTTNHH đầu tư xây dựng và thương mại hưng tín	2.83	6.17	9.00	9.00	Xét tuyển
65	TM1. 02318	Đinh Thị Ngọc Huyền	01/01/95	Nữ	TSTD	3.83	5.33	9.16	9.16	Xét tuyển
66	TM1. 02320	Đỗ Thị Huyền	27/06/86	Nữ	TSTD	2.33	5.00	7.33	7.33	Xét tuyển
67	TM1. 02326	Nguyễn Khánh Huyền	28/07/94	Nữ	TSTD	4.17	5.00	9.17	9.17	Xét tuyển
68	TM1. 02384	Nguyễn Trần Kiên	17/02/88		TSTD	4.67	4.67	9.34	9.34	Xét tuyển
69	TM1. 02389	Nguyễn Lam	26/05/81		Sở ngoại vụ Hà Nội	2.50	4.17	6.67	6.67	Xét tuyển
70	TM1. 02390	Phạm Ngọc Lâm	10/09/90		Cty TNHH ITV SHTT VCCI	4.17	4.50	8.67	8.67	Xét tuyển
71	TM1. 02396	Nguyễn Hồng Lâm	10/04/94		TSTD	3.33	3.67	7.00	7.00	Xét tuyển
72	TM1. 02397	Phạm Ngọc Lâm	14/09/81		Ban thanh niên xung phong TW đoàn	3.67	4.67	8.34	8.34	Xét tuyển
73	TM1. 02400	Trương Ngọc Lân	02/06/78		Tổng công ty bảo việt	4.83	4.33	9.16	9.16	Xét tuyển
74	TM1. 02402	Nguyễn Viết Lê	29/07/81		Ngân hàng TMCP Quốc tế	4.50	3.83	8.33	8.33	Xét tuyển
75	TM1. 02412	Lê Đình Linh	16/07/93		TSTD	4.33	4.17	8.50	8.50	Xét tuyển



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ VĂN BẰNG ĐẠI HỌC THỨ HAI CHÍNH QUY

Khóa 15 - Thương mại quốc tế (niên khóa 2016 - 2019)

Trang 4

(Kèm theo quyết định số: 3666 /QĐ-ĐHLHN ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi quản lý	ĐM1	ĐM2	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
76	TM1.02435	Nguyễn Đăng Vũ Long	29/01/76		CT Luật quốc tế D&N	4.50	4.00	8.50	8.50	Xét tuyển
77	TM1.02436	Nguyễn Văn Long	06/10/86		TSTD	4.67	4.67	9.34	9.34	Xét tuyển
78	TM1.02446	Phan Huy Luân	12/07/89		TSTD	3.83	3.67	7.50	7.50	Xét tuyển
79	TM1.02455	Tạ Hương Ly	10/04/84	Nữ	TSTD	3.83	4.67	8.50	8.50	Xét tuyển
80	TM1.02469	Phạm Văn Mạnh	16/09/81		TSTD	3.67	5.00	8.67	8.67	Xét tuyển
81	TM1.02473	Bùi Đình Minh	08/08/85		Công ty cổ phần VT&TT An Viên	4.67	4.50	9.17	9.17	Xét tuyển
82	TM1.02479	Lưu Văn Minh	14/01/89		TSTD	4.17	3.67	7.84	7.84	Xét tuyển
83	TM1.02480	Mai Xuân Minh	05/06/89		TSTD	3.00	3.50	6.50	6.50	Xét tuyển
84	TM1.02491	Trần Trà My	06/11/88	Nữ	Quận ủy Nam Từ Liêm	3.83	4.17	8.00	8.00	Xét tuyển
85	TM1.02493	Bế Văn Nam	23/07/92		Công ty Luật Tô Cát	3.67	4.17	7.84	7.84	Xét tuyển
86	TM1.02495	Bùi Thành Nam	08/05/89		Cty cổ phần du lịch Việt Nam	4.67	4.17	8.84	8.84	Xét tuyển
87	TM1.02499	Nguyễn Phi Nam	19/11/76		Báo nhà báo và công luận	3.83	3.50	7.33	7.33	Xét tuyển
88	TM1.02503	Phạm Thanh Nam	25/05/85		TSTD	4.00	4.50	8.50	8.50	Xét tuyển
89	TM1.02513	Nguyễn Thu Ngân	05/01/95	Nữ	Ban Quản lý khu vực Hồ Hoàn Kiếm	4.00	5.00	9.00	9.00	Xét tuyển
90	TM1.02525	Trần Minh Ngọc	10/06/94		TSTD	4.33	5.00	9.33	9.33	Xét tuyển
91	TM1.02532	Nguyễn Văn Nhân	17/02/91		TSTD	3.67	5.00	8.67	8.67	Xét tuyển
92	TM1.02550	Nguyễn Hồng Phong	15/09/83		TSTD	3.83	5.00	8.83	8.83	Xét tuyển
93	TM1.02552	Lưu Tiến Phòng	27/03/82		Công ty TNHH Thăng Long	3.17	4.33	7.50	7.50	Xét tuyển
94	TM1.02557	Nguyễn Văn Phú	04/09/92		Cty TNHH TM và đầu tư Xây dựng Đại Nam	3.83	3.50	7.33	7.33	Xét tuyển
95	TM1.02595	Nguyễn Xuân Quyền	25/11/85		CT TNHH tư vấn TM&DV Thu Huyền	4.67	3.67	8.34	8.34	Xét tuyển
96	TM1.02607	Dương Thanh Sơn	13/04/81		TSTD	4.00	4.50	8.50	8.50	Xét tuyển
97	TM1.02623	Nguyễn Thị Tắm	26/03/83	Nữ	Công ty VIDC	4.00	4.00	8.00	8.00	Xét tuyển
98	TM1.02642	Đỗ Việt Thành	23/10/94		TSTD	4.00	5.33	9.33	9.33	Xét tuyển
99	TM1.02655	Cao Thu Thảo	08/03/93	Nữ	TSTD	4.00	4.83	8.83	8.83	Xét tuyển
100	TM1.02657	Dương Thị Thảo	27/11/93	Nữ	TSTD	3.17	4.50	7.67	7.67	Xét tuyển

(Kèm theo quyết định số: **3666** /QĐ-ĐHLHN ngày **16** tháng **11** năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi quản lý	ĐM1	ĐM2	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
101	TM1.02665	Nguyễn Ngọc Thạch	30/08/89		TSTD	3.50	5.67	9.17	9.17	Xét tuyển
102	TM1.02672	Nguyễn Văn Thắng	07/07/87		TAND Thạch Thất, HN	3.67	4.33	8.00	8.00	Xét tuyển
103	TM1.02678	Hồ Xuân Thiết	04/07/76		Quân ủy quận Hai Bà Trưng	3.50	4.33	7.83	7.83	Xét tuyển
104	TM1.02697	Nguyễn Minh Thu	25/05/88	Nữ	TSTD	3.67	5.00	8.67	8.67	Xét tuyển
105	TM1.02738	Nguyễn Văn Tiếp	19/02/92		TSTD	3.33	3.83	7.16	7.16	Xét tuyển
106	TM1.02749	Đỗ Thu Trang	08/09/89	Nữ	Ngân hàng Kookmin	5.17	3.83	9.00	9.00	Xét tuyển
107	TM1.02755	Lê Mai Trang	11/03/90	Nữ	VP Quốc hội	3.17	6.00	9.17	9.17	Xét tuyển
108	TM1.02761	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/08/94	Nữ	Công ty Luật Intercode	4.00	5.00	9.00	9.00	Xét tuyển
109	TM1.02800	Lê Văn Tuấn	04/06/90		CTCP đầu tư xây dựng và phát triển Trường Thành	3.67	4.83	8.50	8.50	Xét tuyển
110	TM1.02803	Nguyễn Hà Tuấn	07/11/89		TSTD	4.67	4.67	9.34	9.34	Xét tuyển
111	TM1.02805	Nguyễn Thanh Tuấn	10/03/78		Viện kiểm sát nhân dân tối cao	3.00	4.50	7.50	7.50	Xét tuyển
112	TM1.02809	Nguyễn Văn Tuấn	20/12/91		TT DV viễn thám và địa tin học	4.83	4.33	9.16	9.16	Xét tuyển
113	TM1.02827	Nguyễn Anh Tú	17/09/82		TSTD	3.00	4.33	7.33	7.33	Xét tuyển
114	TM1.02844	Trương Văn Tùng	28/05/89		Viện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực	3.50	4.83	8.33	8.33	Xét tuyển
115	TM1.02856	Nguyễn Thị Vân	02/04/88	Nữ	TSTD	3.50	5.83	9.33	9.33	Xét tuyển
116	TM1.02859	Trần Hoài Vân	30/08/90		UBND Phường Đức Thắng	3.67	5.50	9.17	9.17	Xét tuyển

CỘNG TRƯỞNG TM1 : 116 THÍ SINH

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

THƯỜNG TRƯC HĐTS

THANH TRA TUYỂN SINH

Phạm Văn Khoa

Lê Đình Nghị

Trần Thị Thu Hương

